TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày: 19/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo**.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chín.
Bà Trần Thị Lan**.**

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 1963 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe ô tô tải; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê N, sinh năm 1935 và bà Đặng Thị S (đã chết); vợ: Trần Thị A, sinh năm 1962; có 04 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1995; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại**: Phan Đ, sinh năm 1934 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp: Phan Ngọc M, sinh năm 1969

Trú tại: thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

- **Bị đơn dân sự:**

Lê Thị T, sinh năm 1970

Trú tại: phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định (có mặt).

- **Người làm chứng**:

+ Lê Văn Đ, sinh năm 1973

Trú tại: phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định (có mặt).

+ Trần Đ, sinh năm 1979

Trú tại: thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 07/4/2018, Lê Văn H (SN:1963) ở Phường B – thị xã A – tỉnh Bình Định (có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe ô tô BKS 77C – 137.93 của bà Lê Thị T (SN:1970) ở cùng địa phương, cùng phụ xe Lê Văn Đ (SN:1973) ở Phường Đ– thị xã A– tỉnh Bình Định, chở vỏ cây bời lời từ huyện C – tỉnh Gia Lai về cụm công nghiệp Phú An – xã T – huyện T – tỉnh Bình Định. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đến đoạn quốc lộ 19, bắt đầu vào khu vực nội thị thuộc thị trấn P– huyện T, đoạn đường có biển báo nguy hiểm nơi giao nhau với đường không ưu tiên, mặt đường trơn do trời mưa nên bị cáo H điều khiển xe đi ở phần đường xe cơ giới, vận tốc khoảng 40 - 50km/h, có bật đèn chiếu sáng ban đêm. Cách khoảng 30m, bị cáo H phát hiện ông Phan Đ (SN:1934) ở Thị trấn P – huyện T đang đi bộ từ mép đường trái (so với hướng đi của bị cáo H) ra mặt đường để đi qua bên phải đường. bị cáo H xử lý vừa bóp còi, phanh và giữ nguyên tay lái nhưng do mặt đường trơn nên xe ô tô do bị cáo H điều khiển đã trượt qua bên trái, khi ông Đ đi ra đến đoạn giữa đường thì xe ô tô 77C – 13793 đi đến, phần cản trước xe ô tô đã tông vào người ông Đ gây tai nạn. Hậu quả, ông Đ chết trên đường đi cấp cứu do chấn thương sọ não, vỡ sọ, chảy máu nội sọ chèn ép não/đa chấn thương.

Dấu vết vụ tai nạn giao thông được mô tả tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi và bản ảnh.

Vật chứng thu giữ là xe ô tô BKS 77C – 13793; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Văn H, đã trả lại cho chủ sở hữu.

Quá trình điều tra, bị đơn dân sự là bà Lê Thị T đã bồi thường xong cho gia đình nạn nhân số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân đã bãi nại đối với bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT – VKSTS ngày 28/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Bị cáo đã đưa cho bà Lê Thị T 50.000.000đ để cùng bà Lê Thị T khắc phục cho gia đình bị hại là 100.000.000đ và bà Lê Thị T xác nhận là đúng. Đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn H.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn H mức án từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ mỗi tháng 10% mức thu nhập (mức thu nhập là 3.000.000 đồng/tháng).

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình nạn nhân đã bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp gia đình bị hại và bị đơn dân sự không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại, bị đơn dân sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 07/4/2018, bị cáo Lê Văn H (có giấy phép lái xe ô tô hạng C) lái xe thuê cho bà Lê Thị T (chủ xe) nên được bà Lê Thị T giao điều khiển xe ô tô tải gắn BKS 77C – 139.93, nhãn hiệu DONGFENG, tải trọng 9,15 tấn cùng ông Lê Văn Đ (phụ xe) chở vỏ, lá cây bời lời từ huyện C, tỉnh Gia Lai về Cụm công nghiệp Phú An, xã T, huyện T, Bình Định. Khi đến đoạn đường Quốc lộ 19 thuộc thị trấn P, huyện T, bị cáo H điều khiển xe ô tô đến đoạn đường có biển báo nguy hiểm báo hiệu nơi giao nhau với đường không ưu tiên. Lúc này trời mưa mặt đường trơn trượt, bị cáo thấy người đi bộ qua đường nhưng không giảm tốc độ đến mức thấp nhất để đảm bảo an toàn nên khi phát hiện ông Phan Đ đi bộ qua đường, bị cáo H xử lý bóp còi, phanh và giữ nguyên tay lái nhưng xe ô tô đã trượt qua bên trái đường và tông vào người ông Đ gây tai nạn giao thông. Hậu quả, ông Đ chết trên đường đi cấp cứu do chấn thương sọ não, vỡ sọ, chảy máu nội

sọ chèn ép não/đa chấn thương.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo đã được đào tạo kỹ năng lái xe ô tô hạng C, nhiều năm lái xe ô tô tải; lẽ ra, bị cáo phải có ý thức nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông đường bộ nhưng bị cáo chủ quan, khi thấy người đi bộ qua đường nhưng vẫn điều khiển xe ô tô đi với vận tốc không phù hợp, không giảm tốc độ đến mức thấp nhất để đảm bảo an toàn là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông làm ông Đ chết. Hành vi của bị cáo phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, làm mất trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý lo lắng cho những người tham gia giao thông.

[3] **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự**: Không có.

[4] **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự**: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và bị đơn dân sự đã khắc phục, bồi thường xong cho gia đình nạn nhân với số tiền 100.000.000đ. Đại diện gia đình người bị hại tại phiên tòa tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn; để tạo điều kiện bị cáo tự cải tạo, có điều kiện làm ăn sinh sống và xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] **Về trách nhiệm dân sự**: Đại diện gia đình nạn nhân đã bãi nại đối với bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6] **Về án phí hình sự sơ thẩm**: Cần buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***".

* Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H 12 *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 *(Hai mươi bốn)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/9/2018).

Giao bị cáo Lê Văn H cho UBND phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* **Về trách nhiệm dân sự**: Đã bồi thường xong, miễn xét.

* **Về án phí**: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Văn H chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

* **Quyền kháng cáo**: Bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Bi cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phương Thảo